TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-PT

Ngày: 31/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Thẩm phán: Ông Trần Trí Dũng

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Phan Thị K và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Phan Thị K, sinh năm 1965, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn M và bà Nguyễn Thị N; Chồng: Trần Hữu H, sinh năm 1961; Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

2. Võ Thị Thùy D, sinh năm 1990, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực E, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm nail; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Phương E và bà Bùi Thị Tuyết L; Chồng: Không; Con: Có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực D, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Trần Thị M; Chồng: Không; Con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

4. **Nguyễn Ngọc Bích H**, sinh năm 1990, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc L và bà Bùi Thị Tuyết M; Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

5. Nguyễn Thị P, sinh năm 1977, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực D, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H; Chồng: Lê Văn T, sinh năm 1965 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

6. Tô Ánh D1, sinh năm 1972, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: Khu vực D, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Đ và bà Trần Thị V; Chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; Con: Có 01 con, sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, còn 04 bị cáo khác và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị K: Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Bích H, Võ Thị Thùy D: Luật sư Nguyễn Thị T – Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Luật sư Bùi Ngọc T - Văn phòng Luật sư Bùi Ngọc T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 06/3/2020, tại khu chòm mã thuộc khu vực A, phường B, quận C, các đối tượng Phan Thị K, La Ngọc T1, Võ Thị Thùy D, Ôn Cẩm T2, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Ngọc Bích H, Nguyễn Thị P, Quang Kim D2, Tô Ánh D1, Bùi Thị Tuyết M, Trần Trung P, Nguyễn Ngọc K, Trần Văn P đang tụ tập đánh bài ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài binh ấn độ (06 lá) loại bài tây 52 lá. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày bị lực lượng Công an phường B kết hợp với Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận C, thành phố Cần Thơ phát hiện nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm đồng thời mời các đối tượng về trụ sở Công an phường làm việc.

Qua quá trình điều tra Phan Thị K, La Ngọc T1, Võ Thị Thùy D, Ôn Cẩm T2, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Ngọc Bích H, Nguyễn Thị P, Quang Kim D2 và Tô Ánh D1 đều thừa nhận hành vi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh Ấn độ 06 lá, đặt thấp nhất là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và cao nhất là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), trong quá trình chơi đánh bạc ai có nhiều tiền thì làm tụ cái để ăn thua trực tiếp với các tụ còn lại. Tại thời điểm bị kiểm tra, K đang làm cái nhưng đã chạy thoát. Sau khi được mời về làm việc Phan Thị K tự nguyện giao nộp số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu, một trăm nghìn đồng) mang theo trong người mục đích dùng để đánh bạc và thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của mình. Nguyễn Thị Thanh T cũng tự nguyện giao nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), số tiền này T dùng để đánh bạc do quá trình bị bắt T bỏ chạy đã đánh rơi số tiền nên khi được mời làm việc T tự nguyện giao nộp.

La Ngọc T1 thừa nhận T1 làm cái được ba ván thì đổi sang cho K làm cái. Khi đi T1 mang theo trên người số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm bị Cơ quan công an kiểm tra T1 sử dụng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đặt thì bị phát hiện. Khi làm cái thì T1 huề vốn không thắng, không thua. Võ Thị Thùy D thừa nhận tại thời điểm kiểm tra phát hiện thu giữ trên người số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng). Trong đó, D sử dụng số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc D thắng được số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Còn lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sử dụng vào mục đích cá nhân. Ôn Cẩm T2 mang theo trên người số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Ngọc Bích H mang theo trên người số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), quá trình đánh bạc H thua số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), H sử dụng thêm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn lại 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích cá nhân. Nguyễn Thị P mang theo trên người số tiền 5.650.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã sử dụng số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc. Còn lại số tiền

5.550.000 đồng (Năm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích cá nhân. Tô Ánh D1 mang theo trên người số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng), sử dụng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đặt trên chiếu bạc khi lực lượng công an kiểm tra thì cầm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và bài tây bỏ chạy nhưng bị phát hiện, trong quá trình làm việc D1 khai sử dụng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc. Còn lại số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng) thì dùng để tiêu xài cá nhân. Quang Kim D2 có đưa cho P đặt ké một tụ bài với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thì bị thua với tụ cái. Tiếp tục, D2 đưa cho P số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đặt tiếp, khi đang chia bài chưa xác định thắng thua thì bị lực lượng công an phát hiện và mời về làm việc. Tại thời điểm bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện thu giữ trên người D2 số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng). D2 khai khi đi mang theo trên người số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu, một trăm nghìn đồng) đã sử dụng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc. Còn lại số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích cá nhân.

Trần Thanh P khai nhận, vào khoảng 14 giờ ngày 06/3/2022 P đến nhà em ruột để chơi thì thấy tại khu vực chòm mã tại khu vực A, Phường B, quận C có một nhóm người tụ tập đánh bài ăn thua bằng tiền nên đứng xem, trong lúc đứng xem thì gặp Quang Kim D2 là người quen đứng gần P nhờ P đưa 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) ké giùm D2 vào tụ bài của người nữ đội nón lá (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi ké thì thua. D2 tiếp tục đưa thêm cho P 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ké giùm vào tụ bài của người phụ nữ trên. Sau khi ké xong đang chia bài chưa xác định thắng thua thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 5.300.000 đồng (Năm triệu, ba trăm nghìn đồng). Trong đó: K 2.100.000 đồng (Hai triệu, một trăm nghìn đồng), D1 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Thanh T 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), Cẩm T2 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), D 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), T1 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc là: 7.400.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng). Trong đó: 2.100.000 đồng (Hai triệu, một trăm nghìn đồng) tiền tang vật trên chiếu bạc và 5.300.000 đồng (Năm triệu, ba trăm nghìn đồng) tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với Trần Trung P, Nguyễn Thị L, Bùi Thị Tuyết M không tham gia đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Riêng đối với Tô Ánh S, tuy có ý định hùn với Nguyễn Thị P 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) nhưng chưa được P đồng ý thì Công an phường đã vào bắt. Do đó, hành vi của Tô Ánh S chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

Tại bản án số 24/2023/HS-ST ngày 16/3/2023, thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 30/TB-TA ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo Phan Thị K, Võ Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Ngọc Bích H, Nguyễn Thị P, Tô Ánh D1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị K 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thùy D 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Bích H 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Tô Ánh D1 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt của 04 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Thị K kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Võ Thị Thùy D kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Ngọc Bích H kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Thị P kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Tô Ánh D1 kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo xin được phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Thị K, Võ Thị Thùy D, Nguyễn Ngọc Bích H, Nguyễn Thị P, Tô Ánh D1 trình bày kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo xin được phạt tiền.

Luật sư Nguyễn Văn H bào chữa cho bị cáo Phan Thị K trình bày:

Bị cáo K phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã lớn tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian chờ Tòa án xét xử bị cáo không phạm tội mới, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo đang bị bệnh. Các tình tiết này phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án Nhân dân Tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Thị T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Bích H, Võ Thị Thùy D trình bày:

Bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ thường xuyên bị bệnh và mẹ già, bị cáo nhận thức có lỗi, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, đang nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Bùi Ngọc T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Luật sư thống nhất tội danh và Điều luật mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như mức độ ăn thua số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo nhận thức hành vi đánh bạc là sai trái, bị cáo đang mang thai, có trình độ học vấn 4/12 nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà nhận định:

Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo K, D, T, H, P, D1 kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K, D, T, H, P, D1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06/03/2020, các bị cáo gồm Phan Thị K, La Ngọc T1, Võ Thị Thùy D, Ôn Cẩm T2, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Ngọc

Bích H, Nguyễn Thị P, Quang Kim D2, Tô Ánh D1 và Trần Văn P có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh Ấn Độ với tổng số tiền là 7.400.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Phan Thị K kháng cáo xin được hưởng án treo lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị bệnh tim do tăng huyết áp, hở tim 02 lá.

Bị cáo Võ Thị Thùy D kháng cáo xin được hưởng án treo, lý do là bị cáo đang nuôi con nhỏ và nuôi mẹ già.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo xin được phạt tiền, lý do là bị cáo đang nuôi mẹ già trên 70 tuổi.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Bích H kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo, lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi.

Bị cáo Nguyễn Thị P xin được hưởng án treo lý do là hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn, đang nuôi con sinh năm 2005, đang học lớp 12 .

Bị cáo Tô Ánh D1 kháng cáo xin được hưởng án treo, lý do là bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi cháu nhỏ 05 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo: K, D, T, H, P, D1 được cấp sơ thẩm áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù bản thân các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Các bị cáo cho rằng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng các bị cáo không lo lao động chân chính để vượt qua khó khăn, chăm lo gia đình, ngược lại các bị cáo muốn có tiền nhanh chóng để có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động nên các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, hành vi các bị cáo thực hiện bị pháp luật nghiêm cấm, đây là nguyên nhân dẫn đến gây mất trật tự an ninh tại địa phương, trong đó có cả nguy cơ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo K, D, T, H, P, D1 là đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo, mức án mà

cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng và phù hợp, đảm bảo đủ tính răn đe và nhân đạo của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, D, T, H, P, D1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phan Thị K, Võ Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Ngọc Bích H; Nguyễn Thị P, Tô Ánh D1**. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Tuyên bố: Các bị cáo **Phan Thị K, Võ Thị Thùy D, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Ngọc Bích H; Nguyễn Thị P, Tô Ánh D1** phạm tội "Đánh bạc".

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị K** 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Thùy D** 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Bích H** 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị P** 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Tô Ánh D1** 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại TP. HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành TT Q. C;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Quốc